

XÂY DỰNG VHI (VOICE HANDICAP INDEX) PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT*Huỳnh Quang Trí*, Nguyễn Hoàng Nam**, Nguyễn Hữu Khôi**, Phạm Lê An******TÓM TẮT**

Mở đầu: Hiện nay chưa có VHI phiên bản tiếng Việt.

Mục tiêu: Xây dựng thang VHI phiên bản tiếng Việt sử dụng cho người nói tiếng Việt.

Phương pháp NC: Thử nghiệm lâm sàng. Bước 1: Chuyển ngữ theo thông lệ Quốc tế – dịch xuôi và dịch ngược. Bước 2: Phương pháp Delphi dùng ý kiến chuyên gia và bước 3: Phỏng vấn thử trên bệnh nhân để chọn ra phiên bản VHI tiếng Việt chung cuộc.

Kết quả: Dịch xuôi: 4 bảng VHI tiếng Việt được dịch bởi 4 giáo viên dạy Anh văn ở 4 trường Đại học. Dịch ngược: 4 bảng VHI tiếng Việt sẽ được 4 người nước ngoài nói tiếng Anh thông thạo đọc, viết và nói tiếng Việt dịch sang tiếng Anh. So sánh và lựa chọn: Ta được bảng VHI tiếng Việt có 1/3 số câu phù hợp với bảng VHI gốc. Chúng tôi hỏi ý kiến của 6 chuyên gia TMH có kinh nghiệm và phỏng vấn thử trên 20 bệnh nhân thanh quản.

Kết luận: Chúng tôi xây dựng được thang VHI phiên bản tiếng Việt đảm bảo tính giá trị và phù hợp với văn hóa Việt Nam.

ABSTRACT**CONSTRUCTING VHI OF VIETNAMESE VERSION***Huynh Quang Tri, Nguyen Hoang Nam, Nguyen Huu Khoi, Pham Le An*** Y Hoc TP. Ho Chi Minh * Vol. 12 – Supplement of No 1 - 2008: 5 - 9*

Background: In Vietnam, the VHI scale do not have the Vietnamese version.

Objective: Building on and calibrate the Vietnamese VHI for Vietnamese population.

Method: Clinical trial - Step 1: to do forward and backward translation. Step 2: Applying Delphi method by asking ENT experts. Step 3: Use a pilot test in 20 patients in order to building the last VHI of Vietnamese version.

Results: Forward translation: 4 papers of the forward translation translated independently by 4 native speaking of English teacher at graduated level. Backward translation: 4 papers of the forward translation translated into the English versions independently by 4 bilingual speakings of English and Vietnamese. Analyzing and selecting, we had a preliminary Vietnamese VHI in which one thirds content was conceptually equivalent with VHI of english version. That Vietnamese VHI was then given to 6 ENT experts who checked the content and after that the pilot test was done in 20 laryngeal patients.

Conclusion: VHI of Vietnamese version was translated, validated, normed and become suitable for Vietnamese cultural.

MỞ ĐẦU

Để đánh giá chất lượng giọng nói trước và sau điều trị, các Bác sỹ thường dùng các phương pháp khách quan như nội soi thanh quản, máy

hoạt nghiệm Stroboscope, phân tích âm học. Nhưng do đặc thù của giọng nói nên nhu cầu tự đánh giá chất lượng giọng nói của người bệnh ngày càng tăng cao, bởi vì chỉ có người bệnh mới

* BV Tỉnh ĐakLak

** Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Dược TP.HCM

*** ĐH YD Tp. HCM

đánh giá đúng mức sự bất lực khi cần sử dụng giọng nói mà họ trải qua. Một vài thước đo đã được phát triển để người bệnh tự đánh giá vấn đề giọng nói. Những thước đo này bao gồm hệ thống chia độ triệu chứng giọng nói (VoiSS), thước đo giọng nói liên quan đến chất lượng cuộc sống (V-RQOL), bảng câu hỏi thực hiện sự phát âm (VPQ) và chỉ số khuyết tật giọng nói (VHI)⁽²⁾. Trong những công cụ này, VHI được thừa nhận vào năm 2002 bởi tổ chức nghiên cứu Y tế và chất lượng (Agency for Healthcare Research and Quality), nó được xem là công cụ chẩn đoán hợp lý và đáng tin cậy. Từ đó, VHI được sử dụng ở các nước khác như: Đức, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Ba Lan và Israel^(1,4,5,6,7)... Hiện tại ở Việt Nam chưa nghiên cứu ứng dụng thang VHI nên chúng tôi tiến hành xây dựng thang VHI phiên bản tiếng Việt.

ĐỐI TƯỢNG - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu

Ba bước. Bước 1: Chuyển ngữ theo thông lệ Quốc tế – dịch xuôi và dịch ngược. Bước 2: Phương pháp Delphi dùng ý kiến chuyên gia và bước 3: Phỏng vấn thử trên bệnh nhân để chọn ra phiên bản VHI tiếng Việt chung cuộc.

Đối tượng nghiên cứu

Bảng VHI phiên bản tiếng Anh
 Các bảng VHI phiên bản tiếng Việt

20 bệnh nhân đến khám tại phòng soi thanh học BV Tai Mũi Họng Tp.HCM. Được đưa bảng VHI tiếng Việt chọn lọc từ 6 bảng VHI của 6 chuyên gia TMH có kinh nghiệm để chọn lựa.

Tiến hành nghiên cứu

Xây dựng phiên bản VHI tiếng Việt từ bảng VHI gốc

- Dịch xuôi: Nguyên bản tiếng Anh của VHI được dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt, do 4 người Việt không phải trong ngành y nhưng thông thạo đọc, viết và nói tiếng Anh. Họ là giáo viên người Việt dạy Anh Văn ở 4 Trường Đại Học dịch sang tiếng Việt. Bởi vì thang VHI được dịch để dùng cho mọi người nên tránh tối đa việc dùng thuật ngữ chuyên ngành.

- Dịch ngược: Từ 4 bảng VHI tiếng Việt này sẽ được đưa đến 4 người nước ngoài nói tiếng Anh thông thạo đọc, viết và nói tiếng Việt dịch sang tiếng Anh.

So sánh và lựa chọn: 4 bảng VHI tiếng Anh này được dịch từ 4 bảng VHI tiếng Việt đem so sánh lại với bảng VHI gốc, với mỗi mục riêng biệt của bảng câu hỏi ta chọn ra phiên bản VHI tiếng Việt dịch sát nghĩa nhất với bảng VHI gốc. Hiệu chỉnh với chuyên viên là TS-BS Phạm Lê An giảng viên sư phạm y học - Đại Học Y Dược Tp.HCM.

Để các đề mục dịch sang tiếng Việt phản ánh chính xác và tin cậy nội dung câu trong bảng VHI gốc, chúng tôi tiến hành thêm 2 bước: pp Delphi và thử trên bệnh nhân.

Phương pháp Delphi - dùng ý kiến chuyên gia

Từ bảng VHI tiếng Việt trên và bảng VHI gốc được 6 Bác sỹ có kinh nghiệm của Bộ Môn TMH xem xét và chỉnh sửa. Chọn ra một bảng VHI tiếng Việt.

Phỏng vấn thử trên 20 bệnh nhân

Trong bảng tiếng Việt trên có phần chức năng có các câu 6a, 6b và 10a, 10b, phần cảm xúc có các câu 6a, 6b nội dung như nhau. Để chọn lựa câu nào trong cặp câu tiếng Việt thể hiện tốt nhất ngôn ngữ nhóm bệnh nhân nghiên cứu, chúng tôi đem đi phỏng vấn thử trên 20 bệnh nhân và hiệu chỉnh lần cuối. Ta được phiên bản VHI tiếng Việt chung cuộc.

KẾT QUẢ

Qua các bước chuyển ngữ thông dụng chúng tôi có bảng VHI tiếng Việt đầu tiên

Chỉ số khuyết tật giọng nói (VHI)

Phần chức năng

STT	Nội Dung	A1	A2	A3	A4	Ghi chú
1	Giọng nói của tôi làm cho người ta khó nghe					I
2a	Trong căn phòng ồn ào, mọi người nghe giọng tôi càng khó hơn					II
2b	Trong một phòng có nhiều tiếng ồn người khác rất khó nghe tôi nói			x		III

	hàng xóm hoặc họ hàng bởi vì giọng nói của tôi có vấn đề						
6b	Chính vì giọng nói của tôi có vấn đề, tôi ít khi nói chuyện với bạn bè, hàng xóm hoặc họ hàng						✓
10a	Vấn đề giọng nói của tôi làm cho tôi giảm thu nhập						✓
10b	Tôi giảm thu nhập vì vấn đề giọng nói của tôi						✓
6a	Giọng nói làm bản thân tôi thấy như bị tàn phế						✓
6b	Giọng nói làm bản thân tôi thấy như không bình thường						✓

Trong bảng này, phần chức năng có các câu 6a và 6b và 10a, 10b, phần cảm xúc có các câu 6a, 6b có giá trị tương đương theo chuyên gia.

Dem phỏng vấn trên 20 bệnh nhân kết quả là: phần chức năng 12 bệnh nhân chọn câu 6b, 8 bệnh nhân chọn câu 6a, 11 bệnh nhân chọn câu 10a, 9 bệnh nhân chọn câu 10b, phần cảm xúc 19 bệnh nhân chọn câu 6b, 1 bệnh nhân chọn câu 6a. Chúng tôi có được bảng VHI phiên bản tiếng Việt chung cuộc sau:

Chỉ số khuyết tật giọng nói (VHI)

Hướng dẫn: Đây là những câu mà nhiều người đã sử dụng để mô tả giọng nói của họ và ảnh hưởng của giọng nói đối với cuộc sống. Hãy khoanh tròn đáp án để chúng tỏ bạn có thường xuyên trải qua vấn đề tương tự hay không.

- 0: Không bao giờ
- 1: Gần như không bao giờ
- 2: Đôi khi
- 3: Gần như mọi lúc
- 4: Luôn luôn

Phần chức năng

STT	Nội Dung	0	1	2	3	4
1	Giọng nói của tôi làm cho người ta khó nghe					
2	Khi trong phòng có nhiều tiếng ồn người khác rất khó nghe tôi nói					
3	Gia đình cũng khó khăn lắm mới nghe được tiếng của tôi khi tôi gọi họ trong nhà					
4	Tôi ít sử dụng điện thoại hơn tôi mong muốn					
5	Tôi ngại tiếp xúc nhiều người vì giọng nói của mình					
6	Chính vì giọng nói của tôi có vấn đề, tôi ít khi nói chuyện với bạn bè, hàng					

STT	Nội Dung	0	1	2	3	4
7	Người ta thường hay yêu cầu tôi lặp lại khi tôi nói chuyện trực tiếp với họ					
8	Việc phát âm khó khăn của tôi gây hạn chế trong cuộc sống cá nhân và giao tiếp xã hội					
9	Tôi có cảm giác bị gạt ra khỏi các cuộc nói chuyện vì giọng nói của mình có vấn đề					
10	Vấn đề giọng nói của tôi làm cho tôi giảm thu nhập					

Phần thực thể

STT	Nội Dung	0	1	2	3	4
1	Tôi cảm thấy bị hụt hơi khi đang nói					
2	Âm thanh giọng nói của tôi thay đổi liên tục suốt ngày					
3	Người ta hay hỏi: "Giọng nói của bạn bị làm sao vậy"					
4	Giọng nói của tôi nghe thô và khô cứng					
5	Tôi cảm thấy cứ như thể tôi phải ráng hết sức để nói ra tiếng					
6	Tôi không thể đoán trước khi nào thì giọng nói của tôi trong trẻo rõ ràng					
7	Tôi cố gắng thay đổi giọng nói để nghe rõ hơn					
8	Tôi đã rất cố gắng để nói chuyện được tốt					
9	Vào buổi tối giọng của tôi khó nghe hơn					
10	Tôi hay bị mất giọng giữa cuộc nói chuyện					

Phần cảm xúc

STT	Nội Dung	0	1	2	3	4
1	Tôi thường căng thẳng khi nói chuyện với những người khác bởi vì giọng nói của tôi					
2	Dường như người ta khó chịu với giọng nói của tôi					
3	Tôi cảm thấy người khác không thông cảm về giọng nói của tôi					
4	Vấn đề giọng nói của tôi làm tôi buồn chán					
5	Tôi ít đi chơi vì giọng nói của mình có vấn đề					
6	Giọng nói làm bản thân tôi thấy như không bình thường					
7	Tôi cảm thấy bức bối khi người ta hay yêu cầu tôi phải lặp lại lời nói của mình					
8	Tôi cảm thấy bối rối khi người ta hay yêu cầu tôi phải lặp lại lời nói					
9	Giọng nói của mình làm tôi cảm thấy thiếu tự tin					
10	Tôi mặc cảm vì giọng nói có vấn đề của tôi					

BÀN LUẬN

Qui trình chuyên ngữ thang bảng nói chung gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt về văn hóa

giữa bản gốc và bản dịch. Bản dịch phải tương đương với bản gốc không những về mặt khái niệm mà còn về mặt từ ngữ và phải dễ hiểu để mọi người ở bất cứ trình độ nào đều có thể đọc được. Do vậy qui trình chuyển ngữ SF-36 của dự án IQOLA⁽³⁾ (International Quality of Life Assessment), đã được hơn 60 quốc gia áp dụng, được dùng tham chiếu khi cần chuyển ngữ thang bảng. Tuy nhiên IQOLA cần có một hội đồng chuyên viên và chuyên gia cấp quốc gia chỉnh sửa ngay từ đầu khi dịch xuôi từ VHI gốc sang tiếng Việt, sau đó họp hội đồng chuyên viên và chuyên gia thêm một lần nữa sau khi có 4 bảng VHI dịch ngược để lựa chọn sẽ cho ra một bảng VHI phiên bản tiếng Việt hoàn chỉnh hơn. Trên thực tế các bản dịch VHI chỉ tương đương nhau 1/3 nội dung. Đây là điều bất khả thi đối với cá nhân do đó chúng tôi dùng phương pháp Delphi⁽⁶⁾. Đây là một qui trình hỏi ý kiến chuyên gia đã được nhiều ngành khoa học khác ứng dụng khi cần câu trả lời cho một vấn đề trong tương lai. Sau khi qua phương pháp Delphi bản VHI tiếng Việt chỉ còn có ba nội dung khác biệt. Vì thế chúng tôi đem ra dùng thử ở 20 bệnh nhân thanh quản khác nhau để tìm ra bản phù hợp nhất cho người Việt mà vẫn bám sát nội dung của bản gốc.

KẾT LUẬN

Qua công trình nghiên cứu chúng tôi đã xây dựng được thang VHI phiên bản tiếng Việt có giá trị và phù hợp với văn hóa của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amir O., Odelia Ashkenazi, Tali Leibovitzh, et al (2005), *Applying the Voice Handicap Index (VHI) to Dysphonic and Nondysphonic Hebrew Speakers*. Journal of Voice, pp. 318-324.
2. Barbara H J., Alex Johnson, Cynthia Grywalski, et al (1997), *The Voice Handicap Index (VHI): Development And Validation*. Am J Speech Lang Pathol, pp. 66-70.
3. Bullinger M. et al (1999), *Translating Health Status Questionnaires and Evaluating Their Quality: The IQOLA Project Approach*. J Clin Epidemiol Vol. 51, No. 11, pp. 913-923, 1998.
4. Guimaraões I., Evelyn Abberton (2003), *An investigation of the Voice Handicap Index with speakers of Portuguese: Preliminary Data*. Journal of Voice, pp.71-82.
5. Hsiung M. W., Lu P, Kang BH, Wang HW (2003), *Measurement and validation of the Voice Handicap Index in*

voice disordered patients in Taiwan. J Laryngol Otol., pp. 478-481

6. Paul K.Y. Lam et al (2004), *Cross-cultural Adaptation and Validation of Chinese Voice Handicap Index 10*, The Laryngoscope, No. 116, pp. 1192-1198.
7. Pruszewicz A, Obrebowski A, Wiskirska-Woznica B, Wojnowski (2004), *Complex voice assessment: Polish version of the Voice Handicap Index (VHI)*. Otolaryngol, pp. 547-549.
8. Theodore J.G. (1994), *Delphi method*. Futures Research Methodology, Vol. 6, No.1, pp. 1- 30.

